

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HSST
Ngày 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Hải

Ông Trịnh Văn Phương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lục Đức Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Thiêm C - sinh ngày 14 tháng 9 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Thiêm D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1964; vợ, con chưa có; tiền án: 05 tiền án.

- Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 112/2007 ngày 26/12/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 36 tháng tù.

- Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 (trong một vụ án khác), hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại:*

1. Giang Thị Minh C1 - sinh năm 1966

2. Mạc Văn M - sinh năm 1968

3. Mạc Bảo N - sinh năm 1998

Cùng trú tại: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn L1 - sinh năm 1992; trú tại: tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Giang Mạnh N1 - sinh năm 1970; trú tại: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Hoàng Vinh D1 - sinh năm 1974; trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Nguyễn Thị L - sinh năm 1964; trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

5. Triệu Hà T - sinh năm 1958; trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

6. Nguyễn Thành T1 - sinh năm 1994; trú tại tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/6/2023 Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của anh Mạc Bảo N, sinh năm 1998 (trú tại: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) về việc gia đình anh tiến hành sửa nhà ở tại tổ A, phường H. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/6/2023 có ông Giang Mạnh N1 (sinh năm 1979; trú tại: tổ A, phường H, thành phố C) và một người đàn ông tên T1 khoảng 37 tuổi nhà ở phường S, thành phố C đến làm việc, lúc này gia đình anh đều đi vắng. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày khi về nhà phát hiện cửa phòng ngủ mở và tủ bị cạy. Sự việc xảy ra không liên lạc được với người tên T1 nên đã đến cơ quan công an để trình báo.

Sau khi nhận được tin báo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định được vị trí bị mất trộm tài sản bên trong phòng ngủ tại tầng 2 nhà của bà Giang Thị Minh C1 (sinh năm 1966) là mẹ đẻ của Mạc Bảo N. Trong phòng ngủ có 01 (Một) tủ gỗ, phía

trước góc trái mặt tủ và mặt trước cạnh bên trái tủ có 01 (Một) đám trầy xước, bong tróc sơn trên diện tích thước (4x3)cm, cao cách nền nhà 14cm. Quá trình khám nghiệm, tạm giữ các vật chứng để thu giữ dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định bao gồm: 01 (Một) túi nhựa trong suốt, kích thước 35,5x26cm; 01 (Một) túi nilon màu đỏ, kích thước 40x30cm; 01 (Một) túi giấy màu đỏ có tay cầm bằng vải, trên túi có chữ “Kim Tín”, kích thước 17x12x6cm; 01 (Một) tua vít bằng kim loại, có cán nhựa màu đen, dài 30cm; 01 (Một) tua vít bằng kim loại, có cán nhựa màu xanh, dài 27cm; 01 (Một) con dao kim loại màu đen, dài 34cm, bản rộng nhất của dao là 7,5cm.

Quá trình giải quyết tin báo, cơ quan điều tra xác định được người đàn ông tên “T1” sửa nhà cho N tên thật là Nông Thiêm C2 (sinh năm 1985; chỗ ở: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận giám định số 432/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận:

“Trong 03 (Ba) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định thu được trên các mẫu vật gửi giám định được trả lời theo Kết luận giám định số 375/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh C có:

+ 01 (Một) dấu vết thu được tại bề mặt cán nhựa màu đen của tua vít bằng kim loại dài 30cm trùng với dấu vân tay in tại ô nhẫn phải trên chỉ bản vân tay mười ngón của Nông Thiêm C2, sinh năm 1985 (HKTT: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng).

+ 02 (Hai) dấu vết còn lại không trùng với các chỉ bản mẫu so sánh”

Ngày 18/9/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nông Thiêm C2 về tội Trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra Nông Thiêm C2 khai nhận: khoảng 07 giờ ngày 30/6/2023 C2 cùng với Giang Mạnh N1 đến làm việc ở tầng 2 nhà bà Giang Thị Minh C1. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì tất cả các thành viên trong gia đình bà C1 đi làm hết nên chỉ có C2 và N1 làm việc tại đó. Khoảng 10 giờ ông N1 rời khỏi nhà đi mua vật liệu xây dựng rồi đi ăn cỗ không quay trở lại nữa. Lúc này chỉ còn một mình C2 làm việc tại nhà của bà C1 nên đã nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản để lấy trộm. C2 đi đến cửa ra vào phòng ngủ của bà Giang Thị Minh C1 thấy cửa phòng không khóa, chỉ khép hờ nên đã đẩy cửa đi vào bên trong phòng, nhìn thấy 01 (Một) tủ bằng gỗ ở đối diện cửa ra vào. Chiếc tủ có 01 ngăn kéo được khóa bằng ổ khóa, do không có chìa khóa để mở nên C2 đi ra ngoài hành lang tầng 2 lấy 01 (Một) tua vít bằng kim loại, có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có sẵn ở trên thành cửa sổ của phòng thờ và sử dụng chiếc tua vít để cạy vào khe ngăn tủ ở ngay gần vị trí ổ khóa. C2 chọc phần đầu nhọn tua vít vào khe tủ rồi dùng sức cạy thì cánh tủ bung ra, thấy bên trong ngăn tủ có nhiều giấy tờ, vật dụng khác nhau nên C2 lục lọi, tìm kiếm thì phát hiện ở dưới đáy tủ có 01 (Một) túi nilon màu đỏ, bên trong có tiền nên C2 đã lấy toàn bộ số tiền cất vào túi quần rồi đóng tạm cánh tủ lại. C2 đi xuống tầng 1 điều khiển chiếc xe mô tô FUTURE

màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7 - 7046 đi đến một cửa hàng bán quần áo tại chợ K1 Đ, thành phố C mua 01 bộ quần áo hết 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) và dùng 01 (*Một*) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) trong số tiền vừa trộm cắp ra thanh toán. Sau đó, C2 đi xe mô tô đến Bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng và để chiếc xe mô tô tại nhà để xe trước nhà điều hành của Bến xe rồi đón xe đi đến thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. C2 ở tại thành phố T 02 tuần thì tiêu hết số tiền đã trộm cắp được. Đến cuối tháng 7/2023 C2 thực hiện 01 vụ trộm xe mô tô tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn và ngày 18/8/2023 thực hiện vụ trộm cắp 01 điện thoại di động tại thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị bắt giữ.

Bị hại Giang Thị Minh C1 khai: từ ngày 19/6/2023 bà nhờ em trai là Giang Mạnh N1 đến sửa nhà, ông N1 đã liên hệ và thuê Hoàng Vinh D1 (sinh năm 1974; trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) cùng đội thợ đến sửa nhà. Ngày 30/6/2023 chỉ có N1 và C2 đến sửa nhà, khoảng 09 giờ bà rời khỏi nhà đi làm đến khoảng 11 giờ 10 phút quay về thì không thấy N1 và C2 còn làm việc nữa. Do cần tiền đi mua sơn nên bà đi lên phòng ngủ trên tầng 2 thì phát hiện bị mất trộm tiền để trong tủ. Số tiền bị mất trộm bà xác định là 45.600.000đ (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) có nguồn gốc như sau:

- Ngày 17-18/6/2023 Mạc Bảo N (con trai bà) rút số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đưa cho bà để trả tiền mua vật liệu.
- Ngày 22/6/2023 N đưa thêm cho bà 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).
- Ngày 22/6/2023 Mạc Văn M (là chồng bà) đưa cho bà số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).
- Ngày 27/6/2023 ông M đưa thêm cho bà 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Tổng số tiền ông Mạc Văn M và anh Mạc Bảo N đưa cho bà là 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*) bà đã sử dụng 9.400.000đ (*Chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) chi phí cho việc mua vật liệu nên bà xác định số tiền bị mất là 45.600.000đ (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Vào giữa tháng 7/2023 tập thợ hoàn thành công việc sửa nhà, khi quyết toán ông Hoàng Vinh D1 đã trừ cho bà số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) là tiền công của Nông Thiêm C2.

Ông Mạc Văn M khai ông là chồng của bà Giang Thị Minh C1. Vào ngày 30/6/2023 gia đình ông bị mất trộm số tiền giao động từ 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) đến 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) trong đó có 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) tiền mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền mệnh giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) vì số tiền này ông trực tiếp rút tại Ngân hàng và đưa cho bà C1 quản lý.

Anh Mạc B Nguyên khai: anh là con của bà C1 và ông M. Vào ngày 30/6/2023 gia đình anh bị mất trộm số tiền khoảng 45.000.000 (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) là tiền chung của cả gia đình dùng để sửa nhà.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, các bị hại đều yêu cầu bị cáo phải trả lại cho gia đình số tiền 42.600.000đ (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng Hoàng Vinh D1 và Giang Mạnh N1 khai đội thợ sửa nhà bà C1 ngoài ông N1 là em trai bà C1 còn có Ma Thị Đ (sinh năm 1988; trú tại tổ A, phường N, thành phố C), Hoàng Thế T2 (sinh năm 1978; trú tại tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Nông Thiêm C2. Ngày 30/6/2023 D1, Đ và T2 nghỉ làm, chỉ còn N1 và C2 tiếp tục đến sửa nhà.

Nguyễn Thị L, Triệu Hà T xác nhận sự việc ngày 30/6/2023 Nông Thiêm C2 sử dụng chiếc xe FUTURE đến làm việc tại nhà bà Giang Thị Minh C1 nhưng sau đó không liên lạc được nữa. Nguyễn Văn L1 là người kinh doanh quần áo ở chợ Đ1 xác nhận sự việc khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/6/2023 có một thanh niên điều khiển xe FUTURE đến mua quần áo lúc thanh toán thì thấy người đó lấy ra 01 (Một) tập tiền trong túi quần đang mặc có mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), tổng số tiền khoảng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Nguyễn Thành T1 là nhân viên phòng kế hoạch điều độ thuộc bến xe khách liên tỉnh xác nhận vào chiều ngày 01/7/2023 phát hiện chiếc xe biển kiểm soát 11F7 - 7046 để trước nhà điều hành của bến xe, khoảng 3-4 ngày sau cũng không có ai đến lấy.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTP ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nông Thiêm C2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, từng bị kết án 05 lần chưa được xóa án tích và tài sản trộm cắp trong vụ án này là tương đối lớn, hậu quả cũng chưa được khắc phục nên cần xử lý nghiêm khắc, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền 42.600.000đ (Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) cho gia đình bị hại.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nông T3 Chung phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, kết luận giám định và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 10 giờ ngày 30/6/2023 tại nhà của bà Giang Thị Minh C1 thuộc tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, N C2 đã dùng tua vít cạy tủ lấy trộm 45.600.000đ (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) của gia đình bà C1 để tiêu xài cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích là nhằm chiếm đoạt tài sản, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tại bản án số 05/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm, ngày 03/5/2023 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

... g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại các vật chứng bị thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp vì xét thấy việc trả lại những tài sản đó không làm ảnh hưởng đến việc xác định các tình tiết trong vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp của bị hại là 45.600.000đ (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), tuy nhiên quá trình điều tra bà Giang Thị Minh C1 thừa nhận khi quyết toán công trình ông Hoàng Vinh D1 đã trừ lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là tiền công trả cho bị cáo. Do đó, các bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 42.600.000đ (Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cần được ghi nhận.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nông Thiêm C2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý là phù hợp với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Thiêm C2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nông Thiêm Chung 04 (B1) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho gia đình bị hại bao gồm: Giang Thị Minh C1, Mạc Văn M, Mạc Bảo N (cùng trú tại: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) tổng số tiền 42.600.000đ (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Thiêm C2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.130.000đ (*Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền